

Số: 5479166

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

NEW PEUGEOT 5008 GT  
1.209.000.000đ

4670 x 1855 x 1655  
2840  
5400  
165  
1570  
2200  
780  
56  
7  
SX-LR trong nước

PEUGEOT 408 SPORT EDITION GT  
1.289.000.000đ

4.687 x 1.850 x 1.510  
2.787  
  
189

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM  
Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)  
Chế độ lái  
Chế độ địa hình

Efficient Modular Platform  
1.6L Turbo High Pressure  
1599  
165 @ 6000  
245 @ 1400 - 4000  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Bán độc lập  
Đĩa  
Đĩa  
235/50 R19  
11,52  
7,07  
8,69  
Normal/Sport/Manual  
Normal/Snow/Mud/Sand/ESP Off

1.6 Turbo PureTech  
  
  
218 @ 5.500  
300 @ 2.000  
Tự động 8 cấp

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần  
Đèn trước mở rộng góc chiếu  
Đèn ban ngày LED  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động  
Cửa sổ trời

LED Projector  
●  
●  
●  
● (Nanh sư tử)  
LED  
●  
●  
●

Matrix LED  
● (Phân vùng ánh sáng)  
  
  
  
Hiệu ứng 3D  
  
●  
●

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh điện  
Ghế người lái có nhớ vị trí

●  
Da Claudia Habana  
●  
●

Phong cách GT  
Da  
● (+ nhớ vị trí)

|                                            |                                               |                                    |
|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------|
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                             | ●                                  |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | ●                                             |                                    |
| Hàng ghế trước có tính năng massage        | ●                                             | ●                                  |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ● (Kính 2 lớp tại hàng ghế trước)             |                                    |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | 12.3 Inch                                     | 10-inch 3D Quartz                  |
| Màn hình giải trí trung tâm                | 10 Inch                                       | 10-inch + 9.6-inch i-Toggle screen |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | ●                                             |                                    |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | ● (Kiểm soát chất lượng không khí thông minh) |                                    |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 2                                             |                                    |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | ●                                             |                                    |
| Chìa khóa thông minh                       | ●                                             |                                    |
| Khởi động nút bấm                          | ●                                             |                                    |
| Hệ thống âm thanh                          | 10 loa Focal (515W)                           | 10 loa Focal                       |
| Lấy chuyển số                              | ●                                             |                                    |
| Sạc không dây Qi                           | ●                                             |                                    |
| Phanh đỗ điện tử                           | ●                                             |                                    |
| Đèn trang trí nội thất                     | ●                                             |                                    |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | ●                                             |                                    |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                               |                                    |
| Số túi khí                                 | 6                                             | 6                                  |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                             |                                    |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                             |                                    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                             |                                    |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                             |                                    |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | ●                                             |                                    |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | ●                                             |                                    |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa            | ●                                             |                                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & sau                                   | Trước + sau                        |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                             | ●                                  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                             |                                    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ●                                             | ● (Định tâm làn đường)             |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                             | Thích ứng (Stop & Go)              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                             |                                    |
| Camera lùi                                 | Camera 360 độ + (Ghi hình)                    | 360°                               |
| Khác                                       | Hỗ trợ đỗ xe tự động                          | Nhận diện biển báo giao thông      |